

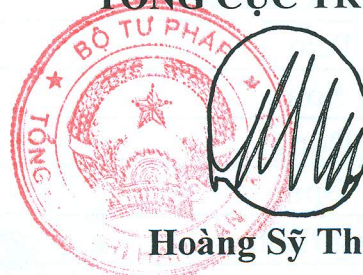
**Phụ lục 4**

**BẢNG GIAO CHỈ TIÊU GIẢM SỐ TIỀN CHUYỂN KỲ SAU NĂM 2016**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 940/QĐ-TCTHADS ngày 09 tháng 12 năm 2015  
của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự)

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Tỷ lệ giảm số chuyển kỳ sau về tiền/số có điều kiện thi hành</b>
1	Bình Định	2%
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	2%
3	Cao Bằng	2%
4	Đà Nẵng	2%
5	Đồng Nai	2%
6	Hà Nội	2%
7	Hải Dương	2%
8	Hòa Bình	2%
9	Long An	2%
10	Quảng Nam	2%
11	Tây Ninh	2%
12	Vĩnh Long	2%
13	Vĩnh Phúc	2%
14	An Giang	2,5%
15	Hải Phòng	2,5%
16	Kiên Giang	2,5%
17	Sóc Trăng	2,5%
18	Thái Bình	2,5%
19	Bắc Giang	3%
20	Bắc Ninh	3%
21	Bình Dương	3%
22	Bình Phước	3%
23	Bình Thuận	3%
24	Cà Mau	3%
25	Đắk Lắk	3%
26	Đồng Tháp	3%
27	Tp. Hồ Chí Minh	3%
28	Kon Tum	3%
29	Lạng Sơn	3%
30	Lâm Đồng	3%
31	Nam Định	3%
32	Quảng Bình	3%

TT	Đơn vị	Tỷ lệ giảm số chuyển kỳ sau về tiền/số có điều kiện thi hành
33	Quảng Trị	3%
34	Sơn La	3%
35	Thừa Thiên - Huế	3%
36	Trà Vinh	3%
37	Yên Bái	3%
38	Bạc Liêu	3,5%
39	Bắc Kạn	3,5%
40	Bến Tre	3,5%
41	Đắk Nông	3,5%
42	Gia Lai	3,5%
43	Hậu Giang	3,5%
44	Khánh Hoà	3,5%
45	Phú Thọ	3,5%
46	Phú Yên	3,5%
47	Quảng Ninh	3,5%
48	Quảng Ngãi	3,5%
49	Tiền Giang	3,5%
50	Thái Nguyên	3,5%
51	Thanh Hóa	3,5%
52	Cần Thơ	4%
53	Điện Biên	4%
54	Hà Giang	4%
55	Hà Nam	4%
56	Hà Tĩnh	4%
57	Hưng Yên	4%
58	Lai Châu	4%
59	Lào Cai	4%
60	Ninh Bình	4%
61	Ninh Thuận	4%
62	Nghệ An	4%
63	Tuyên Quang	4%

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Hoàng Sỹ Thành**